

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-PT
Ngày: 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2018/HSPT ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn U, Sinh ngày 08/3/1993, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 16/3, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Y, vợ: Phạm Thị Kim P, có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48 ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 30/10/2017, Nguyễn Văn U đi ngang cơ sở bán thức ăn và thuốc thủy sản B, tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre thì phát hiện tại đây có một mô

tura hiệu Bảo L , công suất 2,2kw, được gắn vào máy trộn bê tông của anh Trần Văn V đang để bên ngoài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 02 giờ ngày 31/10/2017, U lấy túi đựng nhiều dụng cụ gồm: cưa, kềm, chìa khóa,... (dùng để tháo gỡ mô tura) và điều khiển xe mô tô mang biển số 70B1-xxx.xx từ nhà của chị Phạm Thị Kim P (là vợ bị cáo) tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre đến cơ sở B. Khi đến nơi, U thấy không có người canh giữ nên liền đến cắt dây điện, mở các ốc vít và lấy được mô tura gắn trên máy trộn bê tông. Ngay sau đó U phát hiện còn có một mô tura hiệu Tân Hoàng C, công suất 1HP dùng để bơm nước của anh Nguyễn Thái B đang để gần đó nên tiếp tục tháo gỡ lấy mô tura. Sau khi lấy trộm được tài sản, U đem hai mô tura cùng túi đựng dụng cụ lên xe và tẩu thoát. Khi U điều khiển xe đi được một đoạn thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Thạnh Phú phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, U đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và giao nộp một mô tura lấy trộm của anh Trần Văn V; riêng mô tura lấy trộm của Nguyễn Thái B và túi đựng công cụ phạm tội thì U khai nhận đã đánh rơi trên đường tẩu thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 mô tura điện màu xanh, hiệu Bảo L SINGLE-PHASE-MOTOR, có thông số kỹ thuật: YL100S-4, 220v, 1400r.p.m, 2,2kw, 12,2A, 50Hz (mô tura của ông Trần Văn V).

Tại kết luận định giá tài sản số 130 ngày 18/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Phú xác định mô tura hiệu Bảo L , công suất 2,2kw (của anh Trần Văn V) có giá trị 1.504.000 đồng và mô tura hiệu Tân Hoàng C (của anh Nguyễn Thái B) có giá trị là 1.372.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.876.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn U còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2017 đến ngày 30/10/2017 Nguyễn Văn U đã nhiều lần lấy trộm mô tura của người khác trên địa bàn xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/10/2017, Nguyễn Văn U điều khiển xe mô tô biển số 70B1-xxx.xx đến ao nuôi tôm của ông Nguyễn Văn N lấy trộm mô tura hiệu Bảo L , công suất 2,2kw dùng để chạy quạt nuôi tôm công nghiệp. Sau khi lấy được mô tura, U tiếp tục đến vuông tôm của anh Đặng Văn C, gần vuông tôm của ông N lấy trộm mô tura hiệu Bảo L , công suất 3,0kw rồi điều khiển xe chở hai mô tura vừa lấy trộm được đem về nhà vợ của bị cáo cất giấu. Trên đường về, U đã đánh rơi mất một mô tura lấy của anh Đặng Văn C (hiện không thu hồi được). Trong đêm, sau khi đem cất giấu hai mô tura, Nguyễn Văn U tiếp tục điều khiển xe quay trở lại địa bàn xã M, đến ao nuôi tôm công nghiệp của anh Hồ Văn T lấy hai mô tura hiệu VTC, công suất 2,2kw và 3kw dùng

để chạy quạt mang về cất giấu. Sau đó, U bán một mô tua có công suất 2,2kw cho một người không rõ lai lịch với giá 400.000 đồng và hiện không thu hồi được.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn U điều khiển xe mô tô nêu trên đến ao nuôi tôm của anh Phạm Văn P lấy trộm một mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2 kw. Sau khi lấy được tài sản, U tiếp tục điều khiển xe đến ao nuôi tôm của anh Võ Trọng N lấy trộm hai mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw và 3kw của anh N rồi điều khiển xe chở ba mô tua đem về cất giấu.

Lần thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 29/10/2017, Nguyễn Văn U điều khiển xe mô tô đến ao nuôi tôm của anh Lê Văn Đ lấy trộm một mô tua hiệu Bảo L , công suất 3kw của anh Đ dùng để chạy quạt đem về cất giấu.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/10/2017, Nguyễn Văn U điều khiển xe mô tô đến ao nuôi tôm của ông Phan Văn X lấy trộm hai mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw dùng để chạy quạt. Liên ngay sau đó, U đến ao nuôi tôm của anh Nguyễn Thanh T lấy trộm một mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw dùng để chạy quạt. Sau khi lấy được tài sản, Nguyễn Văn U mang tất cả về cất giấu.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Các tài sản trộm được nêu trên, bị cáo đem về cất giấu tại nhà Phạm Thị Kim P để tìm nơi tiêu thụ. Sau khi bị phát hiện, Nguyễn Văn U đã chỉ chỗ cất giấu tài sản để Cơ quan Công an thu giữ.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 09 mô tua có đặc điểm như sau: 06 mô tua nhãn hiệu Bảo L , trong đó có 02 mô tua loại 3kw, 04 mô tua loại 2,2kw; 02 mô tua nhãn hiệu Bảo L , đã sơn lại màu xám bạc, không nhìn thấy thông số; 01 mô tua nhãn hiệu VTC-ELECIX-MACH CO-LTD.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã tạm giữ xe mô tô mang biển số đăng ký 70B1-xxx.xx nhãn hiệu ETON, màu sơn: Xanh và 01 giấy đăng ký xe nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 132 ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Phú xác định: 01 mô tua, hiệu Bảo L , công suất 2,2kw (của anh Nguyễn Văn N), có giá trị là 1.134.000 đồng; 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 3kw (của anh Đặng Văn C), có giá trị là 1.452.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.586.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 134 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Thanh Phú xác định: 02 mô tua nhãn hiệu VTC, công suất 2,2kw và 3kw (của anh Hồ Văn T), có giá trị lần lượt là 1.960.000 đồng và 2.940.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 136 ngày ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Phú xác định giá trị tài sản Nguyễn Văn U lấy trộm vào ngày 25/10/2017

như sau: 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw và 3kw (của anh Võ Trọng N), có giá trị lần lượt là 1.225.000 đồng và 1.443.750 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 138 ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Phú xác định: 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 3kw (của anh Lê Văn Đ), có giá trị là 1.237.500 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 139 ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Phú xác định giá trị tài sản Nguyễn Văn U lấy trộm vào ngày 30/10/2017 như sau: 02 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw (của ông Phan Văn X), có tổng giá trị là 2.100.000 đồng; 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw (của anh Nguyễn Thanh T) có giá trị là 1.225.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.325.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn U đã chiếm đoạt trong tất cả các lần trộm cắp tài sản nêu trên là: 18.965.250 đồng.

Ngày 09/01/2018 và ngày 27/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả các mô tua đã tạm giữ nêu trên cho các bị hại Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Hồ Văn T, Phạm Văn P, Võ Trọng N, Lê Văn Đ, Phan Văn X, Nguyễn Thanh T theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 30/12/2017 và Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 02 ngày 26/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

Ngày 05/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả xe mô tô và giấy đăng ký xe đã tạm giữ cho Phạm Thị Kim P theo Quyết định xử lý vật chứng số 3A ngày 30/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú do đây là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn U và Phạm Thị Kim P.

Đối với các mô tua Nguyễn Văn U đã đánh rơi và bán, các bị hại Nguyễn Thái B, Đặng Văn C, Hồ Văn T có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn U đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho ông Nguyễn Thái B số tiền 1.450.000 đồng, bồi thường cho ông Đặng Văn C số tiền 1.750.000 đồng và bồi thường cho ông Hồ Văn T số tiền 3.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 05-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2018 bị cáo có kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 09 (chín) tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong tháng 10/2017 bị cáo Nguyễn Văn U đã thực hiện hành lén lút chiếm đoạt tài sản nhiều lần của nhiều người (loại tài sản là mô tua) trên địa bàn xã M và xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/10/2017, Nguyễn Văn U đến khu vực ấp T, xã M lấy trộm 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2 kw, trị giá 1.134.000 đồng của anh Nguyễn Văn N và lấy trộm 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 3kw, trị giá 1.452.000 đồng của anh Đặng Văn C. Sau khi đem cất hai mô tua trên, U đến ao nuôi tôm công nghiệp của anh Hồ Văn T ở ấp A, xã M lấy 01 mô tua hiệu VTC, công suất 2,2kw và 3kw, có tổng giá trị là 4.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt vào ngày 24/10/2017 là 7.486.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn U đến khu vực ấp A, xã M lấy 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw, có giá trị là 1.372.000 đồng của anh Phạm Văn P và trộm 02 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw và 3kw có giá trị lần lượt là 1.225.000 đồng và 1.443.750 đồng của anh Võ Trọng N. Tổng giá trị tài sản là 4.040.750 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 29/10/2017, Nguyễn Văn U đến ruộng tôm của anh Lê Văn Đ tại ấp A, xã M lấy trộm của anh Đ 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất

3kw, trị giá 1.237.500 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/10/2017 Nguyễn Văn U đến khu vực ấp A, xã M lấy trộm 02 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw, tổng trị giá 2.100.000 đồng của ông Phan Văn X và 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw, trị giá 1.225.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T. Tổng giá trị tài sản là 3.325.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 02 giờ ngày 31/10/2017, Nguyễn Văn U đến ấp G, xã A, lấy 01 mô tua hiệu Bảo L , công suất 2,2kw trị giá 1.504.000 đồng của anh Trần Văn V và 01 mô tua hiệu Tân Hoàng C, công suất 1 HP trị giá 1.372.000 đồng của anh Nguyễn Thái B. Tổng giá trị tài sản là 2.876.000 đồng.

Tổng giá trị tất cả tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 18.965.250 đồng.

[2] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở phù hợp luật định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như sau: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại cấp phúc thẩm bị cáo U cho rằng vợ đòi ly hôn và giao con còn nhỏ cho ông bà nội nuôi, cha mẹ bị cáo tuổi cao. Các tình tiết bị cáo đưa ra không có giấy tờ chứng minh nên không có cơ sở xem xét, còn cha và mẹ của bị cáo theo lý lịch của bị cáo thể hiện cha sinh 1962, mẹ sinh năm 1964 (là còn trong độ tuổi lao động) và bị cáo còn có 05 người anh chị khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, cũng như Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn U** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND, CA huyện Thạnh Phú (2b);
- TAND huyện Thạnh Phú (3b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND x.Đ, h.T, tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I, TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh